

**BỘ Y TẾ**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: /BYT- AIDS  
V/v lập kế hoạch tiếp nhận, quản lý  
sử dụng, điều tiết và thanh quyết toán  
thuốc kháng HIV (ARV) do Quỹ Bảo  
hiểm y tế chi trả năm 2021

Hà Nội, ngày tháng năm 2021

Kính gửi: Sở Y tế các tỉnh/thành phố.

Căn cứ Thông tư số 22/2020/TT-BYT ngày 02/12/2020 của Bộ trưởng Bộ Y tế quy định về quản lý thuốc kháng HIV được mua sắm tập trung cấp quốc gia sử dụng nguồn quỹ BHYT và hỗ trợ chi phí cùng chi trả thuốc kháng HIV cho người nhiễm HIV có thẻ bảo hiểm y tế (sau đây viết tắt là Thông tư 22/2020/TT-BYT), Thông tư số 15/2019/TT-BYT ngày 11/7/2019 quy định việc đấu thầu thuốc tại các cơ sở y tế công lập (sau đây viết tắt là Thông tư 15/2019/TT-BYT), Quyết định số 5456/QĐ-BYT ngày 20/11/2019 của Bộ trưởng Bộ Y tế về Hướng dẫn Điều trị và Chăm sóc HIV/AIDS (sau đây viết tắt là Quyết định 5456/QĐ-BYT) và Công văn số 860/BHXH-CSYT ngày 05/4/2021 của Bảo hiểm xã hội Việt Nam, Bộ Y tế hướng dẫn việc tiếp nhận, quản lý sử dụng, điều tiết và thanh toán thuốc ARV được mua sắm thông qua đấu thầu tập trung cấp quốc gia và đàm phán giá do quỹ BHYT chi trả **trong năm 2021** như sau:

**1. Điều kiện cơ sở y tế và tiêu chuẩn người nhiễm HIV sử dụng thuốc kháng HIV (ARV) từ nguồn quỹ bảo hiểm y tế (BHYT)**

**1.1. Điều kiện cơ sở y tế sử dụng thuốc ARV nguồn BHYT:** Là cơ sở khám chữa bệnh Bảo hiểm y tế (KCB BHYT) (sau đây gọi tắt là cơ sở y tế), đồng thời đáp ứng đầy đủ các điều kiện sau:

- Đã ký hợp đồng KCB BHYT năm 2021, trong đó có nội dung khám bệnh, chữa bệnh HIV/AIDS theo quy định tại Thông tư số 27/2018/TT-BYT về Hướng dẫn thực hiện bảo hiểm y tế và khám bệnh, chữa bệnh bảo hiểm y tế liên quan đến HIV/AIDS với cơ quan bảo hiểm xã hội.

- Đã lập nhu cầu sử dụng thuốc ARV nguồn BHYT để điều trị cho người nhiễm HIV năm 2021 và được phân bổ trong kết quả lựa chọn nhà thầu của Trung tâm mua sắm tập trung thuốc quốc gia;

Trường hợp trong năm phát sinh cơ sở y tế chưa lập nhu cầu sử dụng thuốc ARV từ nguồn quỹ BHYT và chưa được phân bổ trong kết quả lựa chọn nhà thầu của Trung tâm mua sắm tập trung thuốc quốc gia, cơ sở y tế có trách nhiệm gửi văn bản đề nghị về Bộ Y tế (Cục Phòng, chống HIV/AIDS) xem xét quyết định.

## ***1.2. Tiêu chuẩn người nhiễm HIV điều trị thuốc ARV từ nguồn quỹ BHYT***

Người nhiễm HIV điều trị thuốc ARV được quỹ BHYT chi trả bao gồm các điều kiện sau:

- Từ đủ 10 tuổi trở lên;
- Có thẻ BHYT còn giá trị sử dụng;
- Khám chữa bệnh tại các cơ sở y tế đủ điều kiện KCB BHYT cho người nhiễm HIV.

## **2. Thuốc ARV và phác đồ điều trị HIV/AIDS được Quỹ BHYT chi trả**

### ***2.1. Các thuốc ARV được Quỹ BHYT chi trả:***

*2.1.1. Thuốc ARV được mua bằng hình thức đấu thầu tập trung cấp quốc gia:* Các thuốc được mua sắm tập trung cấp quốc gia để sử dụng cho năm 2021 do Trung tâm mua sắm tập trung thuốc quốc gia thực hiện và được Trung tâm giám định bảo hiểm y tế và thanh toán đa tuyến (sau đây viết tắt là đơn vị ký hợp đồng) ký hợp đồng với nhà thầu trúng thầu gồm các nhóm tiêu chuẩn kỹ thuật của 5 thuốc (theo tên hoạt chất) như sau:

- Tenofovir 300mg.
- Lamivudine 150mg.
- Zidovudine/Lamivudine 300/150mg.
- Efavirenz 600mg.
- Lopinavir/ritonavir 200/50mg.

Các thuốc ARV được mua sắm tập trung cấp quốc gia các năm trước đã được các cơ sở y tế tiếp nhận trong thời gian hợp đồng cung ứng còn hiệu lực, hiện còn tồn kho và được các cơ sở y tế tiếp tục sử dụng cho người nhiễm HIV.

### *2.2.2. Các thuốc ARV được mua bằng hình thức đàm phán giá:*

- Tenofovir disoproxil fumarate /lamivudine/efavirenz 300/300/400mg (TLE400).
- Tenofovir disoproxil fumarate /lamivudine/dolutegravir 300/300/50mg (TLD).

### ***2.2. Phác đồ điều trị HIV/AIDS được Quỹ BHYT chi trả***

Phác đồ điều trị HIV/AIDS được kết hợp từ các thuốc ARV tại hướng dẫn này theo quy định tại Quyết định số 5456/QĐ-BYT. Trường hợp chưa có đủ thuốc nguồn quỹ BHYT để kết hợp theo từng phác đồ, Cục Phòng, chống HIV/AIDS thực hiện điều phối và hướng dẫn các cơ sở y tế sử dụng kết hợp thuốc từ các hợp phác khác để kịp thời điều trị cho người bệnh.

### **3. Tiếp nhận, quản lý sử dụng, điều tiết thuốc ARV nguồn BHYT**

#### **3.1. Đối với thuốc ARV được mua sắm thông qua đấu thầu tập trung cấp quốc gia**

##### **3.1.1. Tiếp nhận**

Căn cứ bản sao hợp đồng cung ứng thuốc giữa đơn vị ký hợp đồng và nhà cung cấp, cơ sở y tế chịu trách nhiệm lập kế hoạch tiếp nhận thuốc như sau:

- Lập kế hoạch tiếp nhận thuốc hằng quý hoặc khi có nhu cầu đột xuất theo quy định tại Điều 6 Thông tư số 22/2020/TT-BYT và theo biểu mẫu ban hành tại Phụ lục 1 kèm theo công văn này. Cơ sở y tế căn cứ số lượng thuốc tồn kho, số lượng thuốc đã sử dụng và số lượng thuốc phân bổ trong hợp đồng giữa nhà thầu với đơn vị ký hợp đồng (sau đây gọi là hợp đồng cung ứng thuốc), bao gồm cả số lượng các thuốc được tiếp nhận tăng thêm hoặc đã được điều tiết) để lập kế hoạch tiếp nhận thuốc. Số lượng từng thuốc tồn kho tại cơ sở y tế cần đảm bảo đủ duy trì điều trị trong khi chờ thuốc BHYT được nhà thầu cung cấp cho Quý tiếp theo.

- Thực hiện các thủ tục nhập - xuất thuốc theo quy định hiện hành.

##### **3.1.2. Quản lý sử dụng**

- Kê đơn và cấp phát thuốc ARV theo quy định tại Thông tư số 28/2018/TT-BYT ngày 26 tháng 10 năm 2018 quy định về quản lý điều trị người nhiễm HIV, người phơi nhiễm với HIV tại các cơ sở y tế.

- Bảo quản thuốc theo quy định tại Điều 17, Thông tư số 22/2011/TT-BYT ngày 10/6/2011 của Bộ Y tế về Quy định tổ chức và hoạt động của khoa Dược bệnh viện (sau đây gọi là Thông tư số 22/2011/TT-BYT).

- Theo dõi, quản lý nhập, xuất thuốc và kiểm soát chất lượng thuốc sử dụng tại cơ sở theo quy định tại Điều 15 Thông tư số 22/2011/TT-BYT.

- Quỹ Bảo hiểm y tế không thanh toán cho cơ sở y tế trong các trường hợp sau:

+ Thuốc mất, hỏng, hết hạn do cơ sở y tế hoặc nhà thầu gây ra, thuộc trách nhiệm của cơ sở y tế và nhà thầu;

+ Cơ sở y tế sử dụng thuốc không đúng các quy định tại Thông tư số 22/2020/TT-BYT.

- Trường hợp thuốc ARV còn tồn kho đã báo cáo Cục Phòng, chống HIV/AIDS để thực hiện điều phối nhưng không có cơ sở y tế tiếp nhận hoặc cơ sở y tế không thực hiện việc điều tiết hoặc thực hiện việc đề nghị điều tiết thuốc không đúng thời hạn quy định tại khoản 1 Điều 9 Thông tư số 22/2020/TT-BYT dẫn đến hết hạn sử dụng thì cơ sở y tế nơi có thuốc tồn kho phải chịu trách nhiệm và không được thanh toán vào nguồn bảo hiểm y tế.

- Định kỳ trước ngày 05 hàng tháng, cơ sở y tế thống kê số lượng thuốc đã sử dụng, số lượng thuốc đã cập nhật lên công giám định Bảo hiểm y tế, số lượng

và hạn sử dụng của thuốc hiện đang tồn kho lên phần mềm quản lý thuốc ARV (HMED) do Cục Phòng, chống HIV/AIDS quản lý làm cơ sở cho việc điều tiết sử dụng thuốc.

- Định kỳ trước ngày 05 các tháng đầu tiên của mỗi Quý, cơ sở y tế thống kê số lượng thuốc đã tiếp nhận, sử dụng, số lượng thuốc đã cập nhật lên cổng giám định Bảo hiểm y tế, số lượng tồn kho, tỷ lệ đã sử dụng so với thỏa thuận khung, báo cáo về cơ quan chuyên trách phòng, chống HIV/AIDS để tổng hợp báo cáo Cục Phòng, chống HIV/AIDS theo Phụ lục 2.

### *3.1.3. Điều tiết sử dụng thuốc ARV*

a) Trường hợp cơ sở y tế có nhu cầu sử dụng thuốc tăng thêm vượt quá 20% số lượng được phân bổ trong thỏa thuận khung hoặc số lượng thuốc tồn kho không đủ nhu cầu điều trị mà nhà thầu không cung cấp được kịp thời theo kế hoạch tiếp nhận hoặc cơ sở y tế có nhu cầu sử dụng thuốc giảm so với kế hoạch trúng thầu:

- Cơ sở y tế nhận (gọi là cơ sở A) chủ động liên hệ với các cơ sở y tế có thể cho, có thể có nhiều cơ sở cho (gọi là cơ sở B), trên địa bàn tỉnh/thành phố đề nghị được hỗ trợ điều chuyển thuốc trong hợp đồng cung ứng thuốc với nhà thầu.

Trường hợp cơ sở B đồng ý, cơ sở A phối hợp với cơ sở B hoàn thành thông tin đề nghị điều tiết tăng theo mẫu tại Phụ lục 3 đính kèm công văn, gửi công văn đề nghị điều tiết tăng kèm theo mẫu tại Phụ lục 3 về cơ quan đầu mối phòng, chống HIV/AIDS tỉnh.

Trường hợp cơ sở y tế A không tìm được cơ sở y tế cho trên địa bàn tỉnh hoặc không đủ số lượng như yêu cầu, cơ sở y tế A hoàn thành các thông tin theo yêu cầu đối với cơ sở y tế A tại Phụ lục 3, gửi công văn đề nghị điều tiết tăng kèm theo mẫu tại Phụ lục 3 về cơ quan đầu mối phòng, chống HIV/AIDS tỉnh.

- Cơ quan đầu mối phòng, chống HIV/AIDS cấp tỉnh/thành phố liên hệ với cơ sở y tế B để thống nhất khả năng hỗ trợ thuốc theo đề nghị của cơ sở y tế A, ban hành văn bản điều tiết tăng thuốc cho cơ sở y tế A theo mẫu tại Phụ lục 4, gửi văn bản điều tiết tăng cho nhà thầu, cơ sở y tế A, cơ sở y tế B, cơ quan Bảo hiểm xã hội tỉnh/thành phố, đơn vị ký hợp đồng và Cục Phòng, chống HIV/AIDS theo quy định tại Điều 7 Thông tư số 22/2020/TT-BYT.

Trường hợp cơ sở y tế A không xác định được cơ sở y tế B, cơ quan đầu mối phòng, chống HIV/AIDS cấp tỉnh/thành phố có trách nhiệm rà soát số lượng thuốc sử dụng, số lượng thuốc còn tồn kho, số lượng thuốc còn lại trong thỏa thuận khung của các cơ sở y tế trên địa bàn xác định cơ sở B có khả năng cung cấp thuốc cho cơ sở A. Cơ quan đầu mối phòng chống HIV/AIDS cấp tỉnh thực hiện điều tiết từ những cơ sở y tế có mức sử dụng thấp so với số lượng phân bổ trong hợp đồng đã ký (ưu tiên điều tiết từ các cơ sở sử dụng dưới 50% theo quý/ năm).

- Trường hợp cơ quan phòng, chống HIV/AIDS cấp tỉnh không có khả năng điều tiết theo quy định tại Điều 7 Thông tư 22/2020/TT-BYT thì gửi công văn đề

ngihtừ điều tiết về Cục Phòng, chống HIV/AIDS theo quy định tại Điều 8 Thông tư 22/2020/TT-BYT.

b) Trường hợp số lượng thuốc còn tồn kho tại cơ sở y tế thừa so với nhu cầu điều trị, thuốc chỉ còn hạn sử dụng dưới 6 tháng (bao gồm cả thuốc còn tồn kho được chuyển từ năm trước sang), hoặc số lượng thuốc còn thừa trên kế hoạch không có khả năng thực hiện tối thiểu 80% số lượng được phân bổ trong thỏa thuận khung:

- Cơ sở y tế thừa thuốc (gọi là cơ sở y tế B) chủ động tiếp cận, liên hệ với cơ sở có khả năng nhận thuốc của cơ sở mình (gọi là cơ sở y tế A, có thể có nhiều cơ sở tiếp nhận) theo quy trình quy định tại mục 3.1 và điền thông tin đề nghị điều tiết giảm theo mẫu tại Phụ lục 5 (đối với trường hợp thừa tại kho cơ sở điều trị), Phụ lục 6 (đối với trường hợp thừa trên kế hoạch) kèm theo công văn này.

- Cơ quan đầu mối phòng, chống HIV/AIDS cấp tỉnh/thành phố liên hệ với cơ sở y tế A để thống nhất khả năng tiếp nhận thuốc theo đề nghị của cơ sở y tế B, ra Quyết định điều tiết giảm thuốc từ cơ sở y tế B sang cơ sở y tế A theo mẫu tại Phụ lục 7, gửi văn bản điều tiết giảm cho nhà thầu, cơ sở y tế B, cơ sở y tế A theo quy định tại Điều 7 Thông tư số 22/2020/TT-BYT.

Trường hợp cơ sở y tế B không xác định được cơ sở y tế A, cơ quan đầu mối phòng, chống AIDS cấp tỉnh/thành phố có trách nhiệm rà soát số lượng thuốc sử dụng, số lượng thuốc tồn kho, số lượng thuốc còn lại trong thỏa thuận khung của các cơ sở y tế trên địa bàn, xác định cơ sở y tế A có khả năng tiếp nhận số lượng thuốc từ cơ sở y tế B.

- Trường hợp không thể điều tiết trong phạm vi tỉnh: Cơ quan đầu mối phòng, chống HIV/AIDS có văn bản đề nghị Cục Phòng, chống HIV/AIDS để được hỗ trợ điều tiết.

Trường hợp không thể thực hiện điều tiết, Cục Phòng, chống HIV/AIDS có văn bản trả lời Cơ quan đầu mối phòng, chống HIV/AIDS tỉnh để thông báo cho cơ sở y tế.

c) Trường hợp cơ sở y tế phát sinh nhu cầu sử dụng thuốc ARV nguồn quỹ BHYT nhưng chưa tổng hợp nhu cầu khi xây dựng kế hoạch lựa chọn nhà thầu:

- Cơ sở y tế gửi văn bản đề nghị điều tiết thuốc từ nguồn Quỹ BHYT cho cơ quan đầu mối phòng, chống HIV/AIDS tỉnh/thành phố kèm theo hợp đồng khám bệnh, chữa bệnh Bảo hiểm y tế của cơ sở y tế với cơ quan Bảo hiểm xã hội có nội dung khám bệnh, chữa bệnh HIV/AIDS và phụ lục nhu cầu thuốc cần điều tiết theo mẫu tại Phụ lục 2.

- Cơ quan đầu mối phòng, chống HIV/AIDS tỉnh gửi các nội dung theo quy định tại Điều a, Khoản 2, Điều 8 Thông tư số 22/2020/TT-BYT về Cục Phòng, chống HIV/AIDS để được điều tiết.

d) Trong quá trình điều tiết, khi số lượng mỗi thuốc vượt số lượng trong hợp đồng thì nhà thầu có trách nhiệm tổng hợp và liên hệ với đơn vị kí hợp đồng để hoàn chỉnh thủ tục hợp đồng theo quy định.

### **3.2. Đối với thuốc ARV nguồn BHYT được mua sắm thông qua đàm phán giá**

Bộ Y tế sẽ có văn bản hướng dẫn lập kế hoạch tiếp nhận, quản lý sử dụng và điều tiết thuốc TLE400 và thuốc TLD sau khi hoàn thành việc mua sắm các loại thuốc này.

## **4. Thanh toán, quyết toán sử dụng thuốc kháng HIV nguồn quỹ bảo hiểm y tế**

### **4.1. Thuốc ARV được mua sắm thông qua đấu thầu tập trung cấp quốc gia**

#### *4.1.1. Sở Y tế các tỉnh, thành phố thực hiện các nội dung sau:*

- Giám sát việc sử dụng thuốc ARV nguồn quỹ BHYT, đề nghị các cơ sở y tế đề xuất mua thuốc phù hợp với nhu cầu sử dụng, chỉ định đúng đối tượng, đúng hướng dẫn điều trị.

- Huy động các nguồn tài chính hợp pháp để đảm bảo kinh phí hỗ trợ phần cùng chi trả thuốc ARV cho người bệnh có thẻ BHYT.

- Trình Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố đơn vị được giao làm đầu mối quản lý và thanh quyết toán chi phí phần cùng chi trả thuốc ARV cho các cơ sở điều trị HIV/AIDS.

#### *4.1.2. Cơ quan đầu mối phòng, chống HIV/AIDS các tỉnh/thành phố chịu trách nhiệm:*

- Hướng dẫn cơ sở y tế tổng hợp và thanh toán phần cùng chi trả thuốc kháng HIV theo phân cấp và theo các văn bản hướng dẫn hiện hành. Quy trình thanh toán phần cùng chi trả thuốc kháng HIV phát sinh trước thời điểm Thông tư 22/2020/TT-BYT có hiệu lực thực hiện theo hướng dẫn tại công văn số 140/BYT-AIDS ngày 10 tháng 1 năm 2020.

- Giám sát tình hình thanh toán phần cùng chi trả thuốc ARV cho các cơ sở y tế trên địa bàn từ nguồn kinh phí địa phương và nguồn các chương trình dự án.

#### *4.1.3. Các cơ sở y tế chịu trách nhiệm:*

- Kết nối, liên thông dữ liệu phục vụ quản lý khám chữa bệnh, giám định và thanh toán chi phí khám chữa bệnh BHYT theo hướng dẫn của Bộ Y tế và Bảo hiểm xã hội Việt Nam.

- Định kỳ hàng tháng, cơ sở y tế cập nhật trên phần mềm in các báo cáo theo mẫu quy định tại Thông tư số 102/2018/TT-BTC ngày 14/11/2018 của Bộ Tài chính hướng dẫn kế toán bảo hiểm xã hội. Bộ phận công nghệ thông tin đối chiếu với phòng Tài chính kế toán và gửi biểu mẫu quy định lên Công tiếp nhận của Hệ

thông tin giám định bảo hiểm y tế. Đồng thời phòng Tài chính kế toán gửi báo cáo bằng văn bản về cơ quan Bảo hiểm xã hội nơi cơ sở y tế ký hợp đồng khám chữa bệnh bảo hiểm y tế và Sở Y tế.

- Đề nghị thanh toán phần cùng chi trả thuốc kháng HIV cho đơn vị được chỉ định theo phân cấp của địa phương để được thanh toán. Trường hợp phần cùng chi trả thuốc kháng HIV được các chương trình dự án hỗ trợ, cơ sở y tế phối hợp với cơ quan đầu mối phòng, chống HIV/AIDS tại địa phương thực hiện theo hướng dẫn của các dự án để được thanh toán.

*4.1.4. Thủ trưởng cơ sở y tế và nhà thầu trúng thầu* chịu trách nhiệm thực hiện tối thiểu 80% giá trị của từng phần trong hợp đồng đã ký kết theo quy định tại khoản 3 Điều 37 Thông tư số 15/2019/TT-BYT.

*4.1.5. Bộ Y tế (Cục Phòng, chống HIV/AIDS)* sẽ thông báo danh sách các tỉnh, thành phố được hỗ trợ kinh phí phần cùng chi trả thuốc kháng HIV từ các dự án quốc tế sau khi rà soát khả năng đảm bảo kinh phí hỗ trợ phần cùng chi trả thuốc kháng HIV từ nguồn ngân sách địa phương của các tỉnh, thành phố.

## **4.2. Thuốc ARV được mua sắm thông qua đàm phán giá**

4.2.1. Các cơ sở y tế căn cứ vào kết quả đàm phán giá và thỏa thuận khung, số lượng thuốc đã được phân bổ và kế hoạch ngân sách sử dụng thuốc của đơn vị đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt để ký kết hợp đồng với nhà thầu theo nguyên tắc giá thuốc trong hợp đồng không được vượt giá thuốc trúng thầu thông qua đàm phán giá và thỏa thuận khung đã được Trung tâm Mua sắm tập trung thuốc Quốc gia công bố (Khoản 3 Điều 46 Thông tư 15/2019/TT-BYT).

4.2.2. Dự án Quỹ Toàn cầu phòng, chống HIV/AIDS giai đoạn 2021-2023 hỗ trợ phần cùng chi trả thuốc kháng HIV cho người bệnh có thẻ BHYT. Quy trình thanh toán phần cùng chi trả thực hiện theo hướng dẫn của dự án.

Các vấn đề phát sinh trong quá trình thực hiện đề nghị thông báo Bộ Y tế (Cục Phòng, chống HIV/AIDS) để thống nhất giải quyết, điện thoại liên hệ: 0243.7367851.

Trân trọng cảm ơn./.

### **Nơi nhận:**

- Như trên;
- Bộ trưởng (để báo cáo);
- Các đồng chí Thứ trưởng (để biết);
- Bảo hiểm xã hội Việt Nam (để phối hợp);
- TT mua sắm tập trung thuốc quốc gia (để thực hiện);
- Cơ quan đầu mối phòng, chống HIV/AIDS các tỉnh/thành phố (để thực hiện);
- Lưu: VT, AIDS.

**KT. BỘ TRƯỞNG  
THỨ TRƯỞNG**

**Đỗ Xuân Tuyên**

BỘ Y TẾ/SỞ Y TẾ  
Cơ sở điều trị .....

**PHỤ LỤC 1: KẾ HOẠCH TIẾP NHẬN THUỐC**

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**KẾ HOẠCH TIẾP NHẬN THUỐC ARV NGUỒN BẢO HIỂM Y TẾ  
QUÝ .... NĂM ...**

(kèm theo công văn số ...../..... ngày ..... tháng .... năm 20...)

Mã KCB BHYT: .....

Điện thoại liên hệ: .....

Địa chỉ: .....

Kính gửi:.....

TT	Mã thuốc	Tên thuốc	Tên hoạt chất	Nồng độ (hàm lượng)	Phân nhóm TCKT	SDK hoặc số GPNK	Quy cách đóng gói	Đơn vị tính	Tổng số lượng thuốc trong hợp đồng cung ứng	Tổng số lượng thuốc đã tiếp nhận theo hợp đồng	Tổng số lượng thuốc đã nhận điều tiết từ CSĐT khác	Tổng số lượng thuốc đã điều tiết cho CSĐT khác	Tỷ lệ thuốc đã tiếp nhận so với số lượng thuốc trong hợp đồng cung ứng	Tổng số lượng thuốc đã điều trị cho người bệnh từ khi tiếp nhận thuốc cho đến hết tháng thứ hai của Quý báo cáo	Số lượng thuốc đề nghị được cung ứng cho quý tiếp theo
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)	(15)	(16)
1.															
2.															

**Hướng dẫn điền biểu mẫu:**

- Thông tin tại cột số (2) đến cột số (10) được lấy từ hợp đồng cung ứng thuốc giữa nhà thầu với đơn vị ký hợp đồng cung ứng thuốc, hợp đồng này được nhà thầu chuyển cho cơ sở y tế.
- Cột (11): Lũy tích số lượng thuốc đã tiếp nhận do CSĐT đề xuất tiếp nhận từ kho nhà thầu theo kế hoạch ban đầu.
- Cột (12): Lũy tích số lượng thuốc đã nhận điều tiết từ CSĐT khác;



- Cột (13): Lũy tích số lượng thuốc đã điều tiết cho CSĐT khác;
- Cột (14):  $(14) = (11+12-13)/(10+12-13)$  (phần trăm)
- Cột (15): Là tổng số lượng thuốc đã sử dụng từ khi tiếp nhận thuốc cho đến hết tháng thứ hai của Quý báo cáo. Ví dụ: Đối với kế hoạch tiếp nhận thuốc Quý III/2021. Số liệu tại cột số (15) là tổng số thuốc đã được cấp cho người bệnh từ khi tiếp nhận thuốc cho đến hết tháng 5/2021.

**Thời điểm nhận hàng mong muốn:** .....

**Địa điểm nhận hàng:** .....

Ngày ....tháng....năm 20...

**Cán bộ lập kế hoạch**  
*(Ký, ghi rõ họ tên)*

**Trưởng khoa dược**  
*(Ký, ghi rõ họ tên)*

**Thủ trưởng đơn vị**  
*(Ký, đóng dấu)*

**PHỤ LỤC 2: BÁO CÁO TÌNH HÌNH SỬ DỤNG VÀ TỒN KHO THUỐC TẠI CƠ SỞ ĐIỀU TRỊ**  
**BỘ Y TẾ/SỞ Y TẾ**  
**Cơ sở điều trị .....**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**BÁO CÁO TÌNH HÌNH SỬ DỤNG VÀ TỒN KHO THUỐC ARV TẠI CƠ SỞ**  
**QUÝ ..... NĂM.....**

(kèm theo công văn số .... /..... ngày .... tháng .... năm 20...)

Mã KCB BHYT: ..... Điện thoại liên hệ: .....

Địa chỉ: .....

Kính gửi: .....

TT	Nguồn thuốc	Tên thuốc	Tên hoạt chất	Nồng độ (hàm lượng)	Phân nhóm TCKT	SDK hoặc số GPNK	Quy cách đóng gói	Đơn vị tính	Lô sản xuất	Hạn sử dụng	Số lượng tồn đầu kỳ	Số lượng nhập trong kỳ	Số lượng xuất cho người bệnh trong kỳ	Số lượng xuất điều chuyển trong kỳ	Số lượng hư hao	Số lượng tồn cuối kỳ	Số lượng thuốc đã cập nhật trên công giám định Bảo hiểm y tế	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)	(15)	(16)	(17)	(18)	(19)

**Hướng dẫn điền biểu mẫu:**

- Cột (2): quy định viết tắt như sau: BH+năm, ví dụ Bảo hiểm Y tế năm 2020: BH2020
- Cột (3) đến cột (8): theo kế hoạch năm đã xây dựng, đối với nguồn BHYT căn cứ hợp đồng cung ứng thuốc.
- Cột (13): bao gồm lượng nhập theo kế hoạch và lượng nhập điều tiết từ cơ sở khác
- Cột (14): gồm lượng thuốc phát cho người bệnh
- Cột (15): gồm lượng thuốc xuất điều chuyển/ điều tiết cho cơ sở khác.
- Cột (17): (17)= (12) + (13) - (14) - (15) - (16)
- Cột (18): báo cáo đối với thuốc nguồn BHYT: lượng thuốc đã cập nhật lên công giám định của BHYT.

Ngày .... tháng.... năm 20...

**Cán bộ báo cáo**  
*(Ký, ghi rõ họ tên)*

**Cán bộ phụ trách**  
*(Ký, ghi rõ họ tên)*

**Thủ trưởng đơn vị**  
*(Ký, đóng dấu)*

**PHỤ LỤC 3: ĐỀ NGHỊ ĐIỀU TIẾT TĂNG KẾ HOẠCH THUỐC CHƯA NHẬN VỀ KHO CỦA CSĐT  
BỘ Y TẾ/SỞ Y TẾ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**Cơ sở điều trị .....**

**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**DANH MỤC VÀ SỐ LƯỢNG ĐỀ NGHỊ ĐIỀU TIẾT TĂNG TRONG HỢP ĐỒNG CUNG ỨNG THUỐC**

(kèm theo công văn số ...../..... ngày ..... tháng .... năm 20...)

Kính gửi:.....

Cơ sở đề nghị điều tiết tăng	Mã KCB BHYT của cơ sở đề nghị tăng	Cơ sở đề nghị điều tiết giảm	Mã KCB BHYT của cơ sở đề nghị giảm	Tên thuốc	Tên hoạt chất	Nồng độ (hàm lượng)	Phân nhóm TCKT	Nhà thầu	Số lượng thuốc trong Hợp đồng (viên)	Tổng số lượng thuốc đã tiếp nhận	Tổng số lượng thuốc đã nhận điều tiết từ CSĐT khác	Tổng số lượng thuốc đã điều tiết cho CSĐT khác	Số lượng thuốc trong Hợp đồng sau điều tiết đã duyệt (viên)	Lũy tích lượng thuốc đã xuất cho người bệnh (viên)	Tồn kho tại CSĐT T (viên)	Số lượng còn lại có thể gọi về kho trong Hợp đồng (viên)	Số lượng đề nghị tăng (viên)	Số QĐ trúng thầu
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)	(15)	(16)	(17)	(18)	(19)

**Hướng dẫn điền biểu mẫu:**

- Cột (1): tên CSĐT đề xuất điều tiết tăng số lượng trong hợp đồng cung ứng;
- Cột (2): Mã KCB BHYT của CSĐT đề nghị điều tiết tăng;
- Cột (3): tên CSĐT đồng ý điều tiết giảm số lượng trong hợp đồng cung ứng;
- Cột (4): mã KCB BHYT của CSĐT đề nghị điều tiết giảm;

Lưu ý: bỏ trống cột tương ứng trong trường hợp không tìm được CSĐT trong tỉnh đồng ý với đề xuất. Ví dụ: bỏ trống cột (3), (4) nếu CSĐT đề xuất điều tiết tăng nhưng không có đơn vị đồng ý điều tiết giảm trong tỉnh;

- Cột (5) đến cột (10): thông tin theo hợp đồng cung ứng;

**Lưu ý:** Các thông tin từ cột (10) đến cột (19) là thông tin của CSĐT gửi đề xuất (đơn vị đề nghị điều tiết tăng).

- Cột (11): số lượng thuốc đã nhận theo hợp đồng cung ứng tương ứng tính đến thời điểm báo cáo;
- Cột (12): số lượng thuốc đã nhận điều tiết từ CSĐT khác trên hợp đồng cung ứng;
- Cột (13): số lượng thuốc đã điều tiết cho CSĐT khác trên hợp đồng cung ứng;
- Cột (14): = 10 + 12 – 13;
- Cột (15): số lượng thuốc đã sử dụng phát cho người bệnh lũy tích từ thời điểm tiếp nhận thuốc theo hợp đồng cung ứng tương ứng;
- Cột (16): tồn kho thuốc tại CSĐT tại thời điểm báo cáo;

- Cột (17): = 14 – 15 – 16;
- Cột (18): số lượng thuốc đề xuất điều tiết tăng;
- Cột (19): số quyết định trúng thầu thuốc BHYT tương ứng;

**Cán bộ báo cáo**  
*(Ký, ghi rõ họ tên)*

**Cán bộ phụ trách**  
*(Ký, ghi rõ họ tên)*

Ngày .... tháng.... năm 20...

**Thủ trưởng đơn vị**  
*(Ký, đóng dấu)*

**PHỤ LỤC 4: PHỤ LỤC ĐIỀU TIẾT THUỐC CHƯA NHẬN VỀ KHO GIỮA CÁC CƠ SỞ ĐIỀU TRỊ & ĐỀ XUẤT MUA TĂNG THÊM**

SỞ Y TẾ .....  
Cơ quan đầu mối.....

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**DANH MỤC VÀ SỐ LƯỢNG ĐIỀU TIẾT THUỐC ARV TRONG HỢP ĐỒNG CUNG ỨNG GIỮA CÁC CƠ SỞ ĐIỀU TRỊ VÀ ĐỀ XUẤT MUA TĂNG THÊM**

(kèm theo công văn số ...../..... ngày ..... tháng .... năm 20...)

TT	Tên thuốc	Tên hoạt chất	Nồng độ, hàm lượng	Phân nhóm TCKT	Nhà thầu	CSĐT có nhu cầu tăng		Số lượng điều tiết mua tăng thêm (viên)	CSĐT điều tiết giảm		Đề xuất mua tăng thêm		Số QĐ trúng thầu
						Tên cơ sở	Mã KCB		Tên cơ sở	Mã KCB	Lũy tích số lượng mua thêm (viên)	Tỷ lệ mua tăng thêm toàn tỉnh (%)	
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)

**Hướng dẫn điền biểu mẫu:**

- Các cột từ (2) đến (6), cột (14) lấy thông tin từ hợp đồng cung ứng thuốc giữa nhà thầu với đơn vị ký hợp đồng cung ứng thuốc.
- Cột (7), (8) điền thông tin của CSĐT có nhu cầu tăng thêm (bao gồm điều tiết từ CSĐT khác và đề xuất mua thêm so với hợp đồng).
- Cột (9): số lượng thuốc đề nghị điều tiết HOẶC số lượng thuốc đề xuất mua tăng thêm.
- Cột (10): thông tin của CSĐT điều tiết giảm (cho).
- Cột (12): lũy tích số lượng mua tăng thêm (bao gồm số lượng đã đề xuất trước đó được duyệt và số lượng đang đề xuất).
- Cột (13): = (12) / (chia cho) tổng số lượng thuốc đã trúng thầu **toàn tỉnh** (theo quyết định trúng thầu tương ứng).

**Lưu ý:** trong trường hợp CSĐT vừa có nhu cầu điều tiết vừa có nhu cầu mua tăng thêm đề nghị điền 2 dòng riêng biệt.

Ngày .... tháng.... năm 20...

**Cán bộ báo cáo**  
(Ký, ghi rõ họ tên)

**Cán bộ phụ trách**  
(Ký, ghi rõ họ tên)

**Thủ trưởng đơn vị**  
(Ký, đóng dấu)

**PHỤ LỤC 5: ĐỀ NGHỊ ĐIỀU TIẾT GIẢM THUỐC ĐÃ TIẾP NHẬN VỀ KHO CỦA CƠ SỞ ĐIỀU TRỊ  
BỘ Y TẾ/SỞ Y TẾ  
CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Cơ sở điều trị .....  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**DANH MỤC VÀ SỐ LƯỢNG ĐỀ NGHỊ ĐIỀU TIẾT GIẢM THUỐC ARV TỪ KHO CƠ SỞ ĐIỀU TRỊ  
(kèm theo công văn số ...../..... ngày ..... tháng .... năm 20...)**

Cơ sở đề nghị điều tiết tăng	Mã KCB BHYT của cơ sở đề nghị tăng	Cơ sở đề nghị điều tiết giảm	Mã KCB BHYT của cơ sở đề nghị giảm	Tên thuốc	Tên hoạt chất	Nồng độ (hàm lượng)	Phân nhóm TCKT	Nhà thầu	Số lượng thuốc trong Hợp đồng (viên)	Tổng số lượng thuốc đã tiếp nhận	Tổng số lượng thuốc đã nhận điều tiết từ CSĐT khác	Tổng số lượng thuốc đã điều tiết cho CSĐT khác	Số lượng thuốc trong Hợp đồng sau điều tiết đã duyệt (viên)	Tổng số lượng thuốc đã xuất cho người bệnh (viên)	Tồn kho tại CSĐT (viên)	Số lượng còn lại có thể gọi về kho trong Hợp đồng (viên)	Số lượng đề nghị giảm (viên)	Đơn giá (VNĐ/viên)	Thành tiền (VNĐ)	Số QĐ trúng thầu
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)	(15)	(16)	(17)	(18)	(19)	(20)	(21)

**Hướng dẫn điền biểu mẫu:**

- Cột (1): tên CSĐT đề xuất điều tiết tăng số lượng trong hợp đồng cung ứng;
- Cột (2): Mã KCB BHYT của CSĐT đề nghị điều tiết tăng;
- Cột (3): CSĐT đồng ý điều tiết cho CSĐT đang đề nghị;
- Cột (4): mã KCB BHYT của CSĐT đề nghị điều tiết giảm

**Lưu ý:** Bỏ trống cột (1), (2) nếu CSĐT đề xuất điều tiết giảm nhưng không có đơn vị nhận trên địa bàn tỉnh;

- Cột (5) đến cột (10), cột (19): thông tin theo hợp đồng cung ứng;

**Lưu ý:** Các thông tin từ cột (10) đến cột (19) là thông tin của CSĐT gửi đề xuất.

- Cột (11): số lượng thuốc đã nhận theo hợp đồng cung ứng tương ứng tính đến thời điểm báo cáo
- Cột (12): số lượng thuốc đã điều tiết cho CSĐT khác trên hợp đồng cung ứng
- Cột (13): số lượng thuốc đã nhận điều tiết từ CSĐT khác trên hợp đồng cung ứng
- Cột (14): = 10 + 12 - 13
- Cột (15): số lượng thuốc đã sử dụng phát cho người bệnh lũy tích từ thời điểm tiếp nhận thuốc theo hợp đồng cung ứng tương ứng
- Cột (16): tồn kho thuốc tại CSĐT tại thời điểm báo cáo

- Cột (17): = 14 - 15 - 16
- Cột (18): số lượng thuốc đề xuất điều tiết giảm
- Cột (20): = cột (18) x (nhân) cột (19)
- Cột (21): số quyết định trúng thầu thuốc BHYT tương ứng

**Cán bộ báo cáo**  
*(Ký, ghi rõ họ tên)*

**Cán bộ phụ trách**  
*(Ký, ghi rõ họ tên)*

Ngày .... tháng.... năm 20...  
**Thủ trưởng đơn vị**  
*(Ký, đóng dấu)*

**PHỤ LỤC 6: ĐỀ NGHỊ ĐIỀU TIẾT GIẢM KẾ HOẠCH THUỐC CHƯA NHẬN VỀ KHO CỦA CSĐT  
BỘ Y TẾ/SỞ Y TẾ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**Cơ sở điều trị .....**

**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**DANH MỤC VÀ SỐ LƯỢNG ĐỀ NGHỊ ĐIỀU TIẾT GIẢM TRONG HỢP ĐỒNG CUNG ỨNG THUỐC**

(kèm theo công văn số ...../..... ngày ..... tháng .... năm 20...)

Kính gửi:.....

Cơ sở đề nghị điều tiết tăng	Mã KCB BHYT của cơ sở đề nghị tăng	Cơ sở đề nghị điều tiết giảm	Mã KCB BHYT của cơ sở đề nghị giảm	Tên thuốc	Tên hoạt chất	Nồng độ (hàm lượng)	Phân nhóm TCKT	Nhà thầu	Số lượng thuốc trong Hợp đồng (viên)	Tổng số lượng thuốc đã tiếp nhận	Tổng số lượng thuốc đã nhận điều tiết từ CSĐT khác	Tổng số lượng thuốc đã điều tiết cho CSĐT khác	Số lượng thuốc trong Hợp đồng sau điều tiết đã duyệt (viên)	Lũy tích lượng thuốc đã xuất cho người bệnh (viên)	Tồn kho tại CSĐT (viên)	Số lượng còn lại có thể gọi về kho trong Hợp đồng (viên)	Số lượng đề nghị tăng (viên)	Số QĐ trúng thầu
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)	(15)	(16)	(17)	(18)	(19)

**Hướng dẫn điền biểu mẫu:**

- Cột (1): tên CSĐT đồng ý điều tiết tăng số lượng trong hợp đồng cung ứng;
- Cột (2): Mã KCB BHYT của CSĐT điều tiết tăng;
- Cột (3): tên CSĐT đề nghị điều tiết giảm số lượng trong hợp đồng cung ứng;
- Cột (4): mã KCB BHYT của CSĐT điều tiết giảm;

**Lưu ý:** bỏ trống cột tương ứng trong trường hợp không tìm được CSĐT trong tỉnh đồng ý với đề xuất. Ví dụ: bỏ trống cột (1), (2) nếu CSĐT đề xuất điều tiết giảm nhưng không có đơn vị đồng ý điều tiết tăng trong tỉnh;

- Cột (5) đến cột (10): thông tin theo hợp đồng cung ứng;

**Lưu ý:** Các thông tin từ cột (10) đến cột (19) là thông tin của CSĐT gửi đề xuất (đơn vị đề nghị điều tiết giảm).

- Cột (11): số lượng thuốc đã nhận theo hợp đồng cung ứng tương ứng tính đến thời điểm báo cáo;
- Cột (12): số lượng thuốc đã nhận điều tiết từ CSĐT khác trên hợp đồng cung ứng;
- Cột (13): số lượng thuốc đã điều tiết cho CSĐT khác trên hợp đồng cung ứng;



- Cột (14): =  $10 + 12 - 13$ ;
- Cột (15): số lượng thuốc đã sử dụng phát cho người bệnh lũy tích từ thời điểm tiếp nhận thuốc theo hợp đồng cung ứng tương ứng;
- Cột (16): tồn kho thuốc tại CSĐT tại thời điểm báo cáo;
- Cột (17): =  $14 - 15 - 16$ ;
- Cột (18): số lượng thuốc đề xuất điều tiết tăng;
- Cột (19): số quyết định trúng thầu thuốc BHYT tương ứng;

**Cán bộ báo cáo**  
*(Ký, ghi rõ họ tên)*

**Cán bộ phụ trách**  
*(Ký, ghi rõ họ tên)*

Ngày .... tháng.... năm 20...  
**Thủ trưởng đơn vị**  
*(Ký, đóng dấu)*

**PHỤ LỤC 7: PHỤ LỤC TỔNG HỢP ĐIỀU TIẾT THUỐC ĐÃ TIẾP NHẬN VỀ KHO CỦA CƠ SỞ ĐIỀU TRỊ  
SỞ Y TẾ .....**  
**Cơ quan đầu mối.....**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**TỔNG HỢP ĐIỀU TIẾT THUỐC NGUỒN BHYT TỪ KHO CƠ SỞ ĐIỀU TRỊ**  
(kèm theo công văn số ...../..... ngày ..... tháng .... năm 20...)

TT	Tên thuốc	Tên hoạt chất	Nồng độ, hàm lượng	Phân nhóm TCKT	Nhà thầu	Đơn giá (VNĐ/viên)	Cơ sở có nhu cầu điều tiết giảm từ kho		Số lượng (Viên)	Thành tiền (VNĐ)	Số lượng thuốc được chuyển cho cơ sở		Số QĐ trúng thầu
							Tên cơ sở	Mã KCB			Tên cơ sở	Mã KCB	
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)

**Hướng dẫn điền biểu mẫu:**

- Cột (2) đến cột (7), cột (14): thông tin theo hợp đồng cung ứng;
- Cột (8): tên CSĐT đề xuất điều tiết giảm số lượng trong hợp đồng cung ứng;
- Cột (9): Mã KCB BHYT của CSĐT đề nghị điều tiết giảm;
- Cột (10): số lượng thuốc điều tiết (viên);
- Cột (11): cột (7) x (nhân) cột (10);
- Cột (12): tên CSĐT đồng ý tiếp nhận thuốc ARV được điều tiết (điều tiết tăng);
- Cột (13): mã KCB BHYT của CSĐT đồng ý tiếp nhận thuốc ARV được điều tiết (điều tiết tăng);
- Cột (14): số quyết định trúng thầu thuốc BHYT tương ứng.

**Cán bộ báo cáo**  
*(Ký, ghi rõ họ tên)*

**Cán bộ phụ trách**  
*(Ký, ghi rõ họ tên)*

Ngày .... tháng.... năm 20...  
**Thủ trưởng đơn vị**  
*(Ký, đóng dấu)*